**MỘT SỐ TRAO ĐỔI VỀ GIAO DỊCH LIÊN KẾT**

ThS. Võ Hồng Hạnh – ĐH Duy Tân

[honghanhvo1289@gmail.com](mailto:honghanhvo1289@gmail.com)

0935399817

**Tóm tắt**

Giao dịch liên kết theo [nghị định số 132/2020/NĐ-CP](https://baocaotaichinh.vn/thu-vien/nghi-dinh-so-132-2020-nd-cp-quy-dinh-ve-quan-ly-thue-doi-voi-doanh-nghiep-co-giao-dich-lien-ket-1602246236-20485) áp dụng từ năm 2020 trở đi là vấn đề khá đau đầu của rất nhiều doanh nghiệp đang kinh doanh nói chung, cũng như kế toán nói riêng.

Vậy giao dịch liên kết là gì? Trường hợp áp dụng như thế nào?

*Từ khoá: Giao dịch liên kết, Quan hệ liên kết…*

1. **Về Phạm vi điều chỉnh của**[**Nghị định số 132/2020/NĐ-CP**](https://baocaotaichinh.vn/thu-vien/nghi-dinh-so-132-2020-nd-cp-quy-dinh-ve-quan-ly-thue-doi-voi-doanh-nghiep-co-giao-dich-lien-ket-1602246236-20485)
2. Nghị định này quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự xác định yếu tố hình thành giá giao dịch liên kết; quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong xác định giá giao dịch liên kết, thủ tục kê khai; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý thuế đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết.
3. Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng hàng hóa, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thỏa thuận mua, bán, sử dụng chung nguồn lực như tài sản, vốn, lao động, chia sẻ chi phí giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh giá của Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.
4. **Các bên có quan hệ liên kết**
5. Các bên có quan hệ liên kết (sau đây viết tắt là “bên liên kết”) là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

a) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

b) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

2. Các bên liên kết tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể như sau:

a) Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;

b) Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;

c) Một doanh nghiệp là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu và nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của doanh nghiệp kia;

d) Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay;

đ) Một doanh nghiệp chỉ định thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của một doanh nghiệp khác với điều kiện số lượng các thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định chiếm trên 50% tổng số thành viên ban lãnh đạo điều hành hoặc nắm quyền kiểm soát của doanh nghiệp thứ hai; hoặc một thành viên được doanh nghiệp thứ nhất chỉ định có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thứ hai;

e) Hai doanh nghiệp cùng có trên 50% thành viên ban lãnh đạo hoặc cùng có một thành viên ban lãnh đạo có quyền quyết định các chính sách tài chính hoặc hoạt động kinh doanh được chỉ định bởi một bên thứ ba;

g) Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;

h) Hai cơ sở kinh doanh có mối quan hệ trụ sở chính và cơ sở thường trú hoặc cùng là cơ sở thường trú của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

i) Các doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp;  
k) Các trường hợp khác trong đó doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát, quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia;  
l) Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% von góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ Hai doanh nghiệp được điều hành hoặc chịu sự kiểm soát về nhân sự, tài chính và hoạt động kinh doanh bởi các cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột;

Vậy qua đó có 1 số trường hợp sau đây mong nhận được sự trao đổi:

1. Cty A ( vợ) mua hàng Cty B (có chồng góp vốn 33% nhưng không điều hành) có phải là GDLK không ạ?
2. Người vừa là phó tổng giám đốc của công ty A và là chủ tịch hội đồng của công ty B. Ông này đều góp cổ phần tại công ty A, B thì có gọi là giao dịch liên kết không ạ?
3. Công ty mượn tiền của giám đốc, nhưng trong quy chế tài chính của công ty ghi rõ là: trong trường hợp công ty thiếu vốn thì được mượn tiền của giám đốc, k lãi suất, cty phải có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ khoản vay đó. Thì có được coi là gdlk k ạ
4. Giám đốc công ty TNHH 1TV A đồng thời là cổ đông góp 30% vốn góp vào Công ty cổ phần B. 2 cty có thực hiện hoạt động mua bán; trao đổi hàng hóa vậy có tính là giao dịch liên kết ko ạ?
5. Công ty có mượn tài sản của bố mẹ để thế chấp vào ngân hàng vay vốn.

**Kết luận**

Với việc mong muốn thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp FDI trong những năm gần đây Việt Nam đã liên tục hoàn thiện thể chế, chính sách ưu đãi về tài chính để thu hút và quản lý tốt hơn nguồn lực đầu tư nước ngoài. Nói chung, các ưu đãi về tài chính tập trung vào 3 lĩnh vực:  Ưu đãi về thuế TNDN, Ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu và Ưu đãi về tài chính đất đai.

Tuy nhiên bên cạnh những chính sách hỗ trợ thì không thể thiếu là các quy định nhằm siết chặt việc chuyển giá trong giao dịch liên kết. Đó là Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn số 41/2017/TT-BTC. Trong đó quy định chi tiết biểu mẫu, báo cáo mà doanh nghiệp giao dịch liên kết buộc phải nộp, đồng thời nêu rõ các trường hợp có quan Thuế có quyền ấn định tuyệt đối giá chuyển nhượng.

**Tài liệu tham khảo:**

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Nghi-dinh-132-2020-ND-CP-quy-dinh-quan-ly-thue-doi-voi-doanh-nghiep-co-giao-dich-lien-ket-452218.aspx>

https://vivabcs.com.vn/tin-tuc/quan-ly-doanh-nghiep/giao-dich-lien-ket/